



TRẠI TÙ T 4 Hồi ký

Phần 5

Đôi dòng chia sẻ, gửi tặng chị Trần Khải Thanh Thủy, người đã bị Việt Cộng bắt đi tù và bị ném phân nhiều lần vào trước cửa nhà.
Quỳnh Hương(nvn)

Vác cây vào Sóc Thượng mua mè thì họ không còn. Đức mua được con gà. Hai anh em đem gà ra giữa rừng để làm thịt. Đức xuống suối rửa gà, còn tôi đi lấy củi khô để nướng. Ăn xong, trước khi vác cây về trại nạp, Đức nghĩ vay tiền tôi để mua một con Heo Mọi làm thịt, vừa ăn vừa bán trong Lán. Heo Mọi là loại heo của người Thượng nuôi chạy rong trong Sóc, không có chuồng. Nó toàn nạc, thịt săn, ăn rất ngon. Nếu ở Mỹ có loại heo này chắc bán rất chạy và rất đắt tiền vì, nó không chỉ ngon, mà ăn vào lại bớt lo về Cholesterol



*Mãi mãi không quên:
Hồ tặc ra lệnh giết nửa triệu dân trong
cái gọi là Cải cách ruộng đất 1953-1958.*

Tôi cho Đức vay 80 đồng tiền Hồ. Chuyến Đức đi lấy lò-ò hay chặt cây, còn mua heo làm thịt là đi trong một toán khác. Ở trại này, đi chặt lò-ò, hay chặt cây, sau khi đứng xếp hàng trước cổng trại để nghe phân chia công việc là mỗi người đi một ngả. Mỗi chuyến đi vào rừng ít nhất cũng 50 người, có nhiều ngày trên 200 người, vệ binh không đủ để theo. Chỉ khi làm cỏ, trồng khoai mì, trồng lúa, gặt lúa, tháp cây cao su hay nhổ mì thì có vệ binh mang súng đi theo vì làm việc tập trung trong khu vực nhỏ.

Đức mua heo làm thịt khi nào tôi cũng không rõ và không biết giá heo bao nhiêu. Năm ngày sau Đức trả lại tiền cho tôi, nói rằng đã xong việc rồi. Nhưng sau vụ thịt heo khoảng 10 ngày, đám ăng ten báo cáo, Đức bị kêu lên cật vấn rồi bị hành hạ trong một tuần, và nhốt xuống một hầm sâu dưới đất. Tên hành hạ Đức là Thiều Tá Chuộng, người Bắc, chính trị viên của trại tù. Hắn mặt sắt, trông rất u nông dân. Trưởng trại là người khác, tên là Vừng, nói giọng miền Trung. Ông này ít nói. Anh em tù cho là ông ta hiền.

Chẳng biết tên Chuộng dọa thế nào mà Đức khai ra vay tiền của tôi. Thế là tên Chuộng gọi tôi lên hạch hỏi đủ điều, bảo là tôi chung tiền buôn heo với Đức. Tôi khai rằng Đức nói thiếu tiền đăng ký đường, đậu nên vay tôi. Tôi đâu có chung tiền buôn bán. Tôi cho Đức vay tiền là thực. Còn việc chung tiền với Đức thì hoàn toàn không có. Như phần trên tôi đã viết, tôi được bà xã đảm đang, xoay sở buôn bán phát tài trong thời gian sau tháng tư đen, không những lo tiếp tế cho tôi đầy đủ, mà còn lo cho con vượt biên. Tuy thế, tên Chuộng cũng nhốt tôi xuống một hầm khác mất 2 ngày 2 đêm. Sau đó hắn phạt tôi, trong một tuần, ngoài giờ đi lao động khổ sai thường ngày, chiều về hắn bắt tôi phải làm thêm 4 luống trồng khoai mì trước cổng trại. Chỉ được ít ngày sau khi hành hạ Đức và tôi, tên Chuộng này nhận được điện tín của vợ, báo tin đứa con trai duy nhất của hắn đã bị chó dại cắn chết. Thế là hắn xin phép về quê 6 tháng. Hắn rời khỏi trại nên không khí trong trại đỡ ngột ngạt hơn.

Có lần phải đi chặt loại cây nhỏ làm kèo nhà, cũng dài 4 mét, nhưng đường kính chỉ có ít nhất là 5 phân. Mỗi người phải nạp 5 cây trong một ngày. Làm xong mới khoảng 11 giờ, Đức và tôi lại cùng nhau vào một xóm của người kinh. Gọi là xóm, nhưng một khu chỉ lựa thưa có 3 nhà đến 4 hoặc 5 nhà. Họ ở riêng từng nhà, không theo kiểu ở Lán như người Thượng. Mục đích vào xóm cũng là kiếm mua thức ăn. Gặp cái gì mua cái đó, như gạo, mè, hay trái cây. Vào Sóc người Thượng, nếu không có tiền, có thể dùng quần áo nhà binh cũ hay muối để đổi lấy thức ăn. Khi 2 chúng tôi vào gần tới nơi, văng vẳng nghe một em bé hát vang, nhại bài hát của bồi bút Lưu hữu Phước, “*Tổ quốc ơi, ăn khoai mì ngán quá*”. Câu nhại trên nói lên

nổi chán ngán của trẻ thơ sống trong chế độ cộng sản. Chuyến đi này, chúng tôi chỉ mua được trái mít khá lớn. Trên đường về trại, Đức vác hết 10 cây, để cho tôi bê trái mít. Mấy năm trời trong tù, lần đầu được ăn lại mít chín cây, thật ngon.

Tôi nhớ ngày còn nhỏ, học lớp Préparatoire, là lớp 2 bây giờ. Học các bài bằng tiếng Pháp, nhưng một tuần có 2 bài tiếng Việt: Bài học thuộc lòng và Âm tả, sau này gọi là chính tả (dictation). Thầy giáo tên là Thạch, một thầy giáo rất nghiêm. Thầy dạy từ lớp 1 đến lớp 3. Trò nào cũng không qua được roi đòn của thầy, hoặc không thuộc bài, hoặc nói chuyện trong lớp. Thầy cho bài học thuộc lòng “Lính thú thời xưa”, bây giờ tôi vẫn còn thuộc.

*“Ba năm trán thủ lưu đồn
Ngày thi canh điểm, tối dồn việc quan.
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu khổ phân nàn cùng ai.
Miệng ăn măng trúc măng mai,
Những giang cùng nứa, lấy ai bạn cùng
Nước giếng trong, con cá nó vẩy vùng.*

Đọc những dòng trên, xem ra lính thú đời xưa khổ lắm. Nhưng đối với Tù Chính Trị thì coi như không khổ bằng, hay nói khác đi là “việc cực của lính thú thời xưa chẳng nhằm nhò gì, nếu so với Tù Chính Trị trong chế độ Cộng Sản”.

Măng trúc thì tôi ít gặp, nhưng Phước Long thì măng tre ê hề. Chúng tôi cũng thường lấy về ăn. Tuy măng tre ăn ngọt, khoái khẩu lắm, nhưng buổi tối nằm đau lưng thấy rõ. Cho nên đám tù chúng tôi cũng không mấy người thích món này. Phần tôi, cho đến bây giờ, ngó thấy măng tre vẫn còn “*kinh cung chi điểu*”(ý nói con chim ngó thấy cây cong còn sợ vì nó đã thoát chết vì tên bắn. Tuy nhiên, dân miền Bắc có lẽ quý món măng khô, nên tên Chuộng bắt mỗi ngày khối trượng cật cho hẳn 4 người tù, đi lấy măng tre, về sắt mỏng, đem phơi. Ngày về Bắc, hẳn đem theo 4 bao tải, loại bao gạo 100 kilo. Hẳn mang nhiều như vậy, chắc vừa làm quà vừa bán để gặt tiền xe?

Đức có gặp lại tôi một lần ở Mỹ, trong tiệm K-Mart, Đức cũng lãnh 5 cuốn lịch như tôi. Nhưng trở về là Đức vượt biển thành công. Tôi hỏi thăm, Đức cho biết đời sống ổn định, con cái đã thành đạt. Cũng mừng cho Đức.

Về ở San Jose được ít năm, tôi lại gặp thêm một người bạn tù, anh Nguyễn duy Hãn. Anh là Bác Sĩ Quân Y, cùng tù với tôi từ T 4- L19, Thành Ông Năm. Anh cũng chuyển trại cùng tôi lên Bùi gia Phúc. Thời gian ở San Jose, chúng tôi thường gặp nhau thân mật chuyện trò. Anh là một trong 4 Bác Sĩ Quân Y đã thăm nom, giúp tôi trong khi mắc bệnh sạn thận ở Thành ông Năm. Ngày ở tù Trại T4, anh ở đội 3, đội của Quang Heo Ho. Ngày lên Bùi gia Phúc anh ở Lán 3, dãy Lán giữa trại.

Có một lần, tổ của anh có 15 người, cùng đi nhỏ cỏ với tổ chúng tôi. Vào khoảng gần trưa, trời nắng bức, ngồi nhỏ cỏ bằng tay trần, đã mệt mỗi lại phải điếc tai nghe tiếng hò hét của tên vệ binh người Bắc, anh Hãn ngồi phệt xuống đất nghỉ thở. Thấy anh Hãn không làm, hẳn bước tới hét to:

- Làm việc đi ! Lười hả ?

Rồi hẳn giơ chân đạp anh Hãn. Anh bị té, nhưng gượng đứng dậy. Tên vệ binh này lại xông tới đạp tiếp. Anh Hãn nhảy lui né tránh. Tôi nhìn cú nhảy lùi của anh, cảm thấy anh có học võ thuật. Tên vệ binh đạp hụt. Có lẽ mắc cỡ vì đạp hụt, hẳn càng nổi hung, chửi tục kiểu Bắc kỳ xưa .(xin lỗi đọc giả, tôi viết nguyên lời chửi tục kiểu Bắc của hẳn, mà tôi còn nhớ). Hãn chửi : “địt mẹ mày, mày né hả, ông đánh cho mày chết !”

Trại tù Cộng Sản



Rồi hắn dơ báng súng phạng vào anh Hãn. Anh lại té xuống đất. Hắn chạy lại đạp tiếp. Cho tới lúc anh Hãn nằm xụi lơ thì hắn bỏ đi ra chỗ toán tù khác, đang làm việc, ở cách chúng tôi vài chục thước. Bước đi mà miệng hắn còn lảm bảm chửi tiếp. Chẳng biết có phải bố hắn “sinh Bắc, tử Nam” hay không mà hắn thù hận người tù chính trị chúng tôi đến thế. Hay hắn chỉ ăn phải bả tuyên truyền của bác Cáo, chúa bịp, mà ghét Sĩ Quan miền Nam Việt Nam?

Gặp lại anh Hãn ở San Jose, tôi có nhắc lại chuyện buồn này. Anh Hãn chỉ nhỏ nhẹ nói rằng: “Lúc đó tôi nằm tưởng chết. Tụi nó ác quá.” Tôi và anh Hãn thường gặp nhau và đồng quan điểm trong vụ recall cô Madison Nguyễn. Tiếc rằng chúng tôi không ở Khu Vực 7, để góp lá phiếu của mình trong vụ recall, dù chuyện này đã thất bại. Bản thân tôi nhận xét cô Madison đã bỏ đũa số để ôm chân một số người giàu có, và cô đã phản bội lại cộng đồng. Cô ứng cử nghị viên là đã nhảy vào chính trị, mà cô dường như ấu trĩ về nghề này. Nếu như cô muốn tái tranh cử kỳ tới, ứng cử viên có thêm người Mỹ, hoặc người Mỹ gốc Mexico, thì cô không thể nào thắng nổi vì cô đã mất 5181 phiếu Recall của người Mỹ gốc Việt ở Khu Vực 7.

Đối với bọn Việt Cộng, chúng không đếm xỉa đến qui ước Genève về tù binh, nên chẳng những bác sĩ cấp nhỏ như anh Hiền, anh Hãn, đến ngay như các bác sĩ Thiếu tướng Vũ ngọc Hoàn cũng lãnh 3 cuốn lịch, bác sĩ Chuẩn tướng Phạm hà Thanh, Cục trưởng Cục Quân Y, Bác sĩ Đại tá Lương khánh Trí, Y sĩ trưởng Lục Lương Đặc biệt, cũng trên 5 năm. Bs Trí, tôi cũng không rõ lý do gì, bị đưa vào Đội kỷ luật trong Trai tù T 4, Thành ông Năm, cho đến đầu năm 1979, chuyển trại, chúng tôi đi Bùi gia Phúc, Bùi gia Mập, thì bác sĩ Trí đi Rừng Lá. Đi Rừng Lá tôi nghĩ ít là mở gần 6 cuốn lịch. Tôi nghe anh Hãn nói là bác sĩ Trí ở San Jose, Hoa Kỳ.

Những cấp trên cũ của tôi như, các bác sĩ Trần minh Tùng, trước làm Chỉ huy trưởng Trường Quân Y, sau làm Tổng trưởng Y Tế, rồi bác sĩ Hải Quân Đại tá Phạm Vận, Cục phó Cục Quân Y - Bs Vận là một trong 6 bác sĩ tốt nghiệp tại Trường Y sĩ Hải quân của Pháp nên cấp bậc có thêm chữ Hải quân -, bác sĩ Thiếu tá Phạm hữu Thi, Trưởng phòng Nghiên cứu Trường Quân Y, bác sĩ Đại tá Hoàng cơ Lân, Chỉ huy trưởng Trường Quân Y - khi tôi tới Mỹ, bác sĩ Lân còn hành nghề tại Pháp, chắc nay đã nghỉ hưu vì cũng ngoài 8 bó -, bác sĩ Trung Tá Vũ khắc Niệm, Liên Đoàn trưởng Liên đoàn Sinh viên Khoá sinh, là những người đã thoát đi được, thật may mắn.

Sang Hoa Kỳ, tôi rất muốn gặp lại bác sĩ Phạm Vận mà không biết bs Vận ở Hoa Kỳ hay đã qua Pháp. Cũng như tôi muốn gặp anh bạn cũ, Trần đình Trường, cháu của Vũ ngọc Lê, trước là chủ của Vishipcoline, nhưng cũng không biết địa chỉ. Ngày 29 tháng tư-1975, tôi với đứa con trai lớn có chạy lại nhà Trường, đường Hồng thập tự hỏi xem, hy vọng còn chiếc tàu nào ở bến thì nói với Trường để đưa gia đình vượt thoát. Tôi gặp Lê. Lê cho biết là tất cả 5 tàu của Trường đều ở ngoại quốc. Bản thân Trường cũng phải lái xe xuống Nhà Bè, leo lên tàu của Việt Nam Thương Tín để ra đi, lánh nạn cộng sản lần thứ 2. Tôi nói lần thứ 2 vì, lần thứ nhất của Trường trốn chạy cộng sản - rất can đảm - là lần bơi qua sông Bến Hải sang bến bờ tự do năm 1957, và Lê là người bảo lãnh Trường ra khỏi trại tạm giữ .

Khi ra tù, tôi có gặp bạn cũ Vũ ngọc Lê nhiều lần. Tôi chỉ gửi ở đây lời nhắn với Trường rằng, Lê rất khải tinh, bây giờ vẫn nghèo mạt rệp và vẫn đang sống trong căn nhà rất tồi tàn trong con hẻm nhỏ ngày nào ở đường Võ duy Nghi xưa. Vợ tôi và 2 con gái, một đứa tên Hương chắc anh còn nhớ cháu, cùng con rể về Saigon, đã nhờ cô em dẫn đường ghé thăm và tặng Lê một chút ít tiền trong dịp tết vừa qua, tháng 3 năm 2009.

Tổng thống Thiệu trước đây có câu nói để đời là : **“Đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì cộng sản làm.”**

Xin phép hương hồn Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, tôi mượn đỡ câu này sài tạm và xin đổi lại tí ti để nói với anh Trường rằng : Đừng nghe những gì thiên hạ nói (về người cậu là anh Lê), mà hãy nhìn vào những gì anh Lê đang sống (mạt rệp trong chế độ cộng sản). Nếu đọc những dòng này, chắc anh nhớ tôi là ai?

(còn tiếp)